

Bản án số: **48/2017/HSST**

Ngày 03-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Điều Thị Th
2. Bà H Luyên Niê.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lý Ngọc Thuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông. Toà án nhân dân huyện Đắc Song mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2016/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2016, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/HSST- QĐ ngày 13 tháng 02 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2017/HSST -QĐ ngày 28 tháng 2 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2017/HSST -QĐ ngày 14 tháng 3 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2017/HSST -QĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2017/HSST -QĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2017/HSST -QĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2017/HSST -QĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2017/HSST -QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2017/HSST -QĐ ngày 28 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Y TR, sinh năm 1989 tại: tỉnh ĐL; nơi cư trú: Buôn S, xã EB, huyện KrA, tỉnh ĐL; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc Êđê; tôn giáo: Tin lành; nghề nghiệp: làm nông; con ông Siu Kvà bà H' U', có vợ H' Ngh, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013 con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: 01 tiền án, ngày 31/10/2014 bị TAND huyện Krna, tỉnh ĐL xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 02/02/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Nhân thân: Ngày 22 tháng 02 năm 2017 bị TAND huyện Krna, tỉnh ĐL xử phạt 9 năm tù về tội cướp tài sản, 03 năm 06 tháng về tội Cố ý gây thương tích, 03 năm 06 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 01/2017/HSST. Tổng hợp ba tội là 16 năm tù; Ngày 04 tháng 4 năm 2017 bị TAND huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 10 năm tù về tội Cướp tài sản, 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản số 04/2017/HSST. Bản án phúc thẩm số

134/2017/HSPT của TAND tỉnh ĐL ngày 08/5/2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 năm 03 tháng tù. Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác - có mặt tại phiên tòa.

2. Y K (tên gọi khác: A Ma Chi Ne), sinh năm 1993 tại: tỉnh ĐL. nơi cư trú: Buôn C, thị trấn B, huyện KrNA, tỉnh ĐL; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Êđê; tôn giáo Thiên chúa; nghề nghiệp: làm nông; con ông Siu K và bà H' U'; có vợ H' N và 01 con, sinh năm 2012; tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 22 tháng 02 năm 2017 bị TAND huyện Krna, tỉnh ĐL xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 01 năm tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 4 tháng 4 năm 2017 bị TAND huyện C, tỉnh ĐL xử phạt 7 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bản án phúc thẩm số 134/2017/HSPT của TAND tỉnh ĐL ngày 08/5/2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm 09 tháng tù. Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác - có mặt tại phiên tòa.

3. YV, sinh năm 1997 tại: tỉnh ĐL; nơi cư trú: Buôn S, xã EB, huyện KrA, tỉnh ĐL; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Êđê; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: làm nông; con ông Siu K và bà H' U'. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 22 tháng 02 năm 2017 bị TAND huyện Krna, tỉnh ĐL xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 4 tháng 4 năm 2017 bị TAND huyện Cư Kuin, tỉnh ĐL xử phạt 09 tháng tù về Trộm cắp tài sản. Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác - có mặt tại phiên tòa.

4. Y T (tên gọi khác: Y Úc), sinh năm 1998 tại: tỉnh ĐL; nơi cư trú: Buôn S, xã EB, huyện KrA, tỉnh ĐL; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Êđê; tôn giáo Thiên chúa; nghề nghiệp: làm nông; con ông Siu K và bà H' U'. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22 tháng 02 năm 2017 bị TAND huyện Krna, tỉnh ĐL xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 4 tháng 4 năm 2017 bị TAND huyện Cư Kuin, tỉnh ĐL xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bản án phúc thẩm số 181/2017/HSPT của TAND tỉnh ĐL ngày 26/6/2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 02 tháng tù. Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác - có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1994; có đơn xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Đăk Kual 5, xã Đăk N'Drung, huyện ĐS, tỉnh ĐN.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phan Trung Kh, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Thôn 2, xã Nâm N'Jang, huyện ĐS. có đơn xin xét xử vắng mặt

*** Người làm chứng:** Anh Phan Đình Tr; có đơn xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Buôn EK xã EB, huyện KRna, tỉnh ĐL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/7/2016, khi đang ở nhà tại Buôn S, xã EB, huyện Krna, tỉnh ĐL thì Y TR rủ Y K, Y Vôi, Y T là các em ruột của mình đi sang tỉnh ĐN tìm xe mô tô trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Y Tr chở Y T bằng xe AirBlade không rõ Biển kiểm soát, Y K chở Y V bằng xe Excenter BKS 47N1-

08476. Tất cả điều khiển xe chạy từ huyện Krna quốc lộ 14 rồi chạy về hướng thị xã GN, tỉnh ĐN, khi đến trung tâm huyện ĐS thấy trên đường có chiếc cờ lê 19 dài 30cm của ai đó bị rơi thì Y Tr dừng xe để Y T xuống lấy rồi tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng GN. Khi đến GN tất cả chạy lòng vòng để tìm xe chiếm đoạt nhưng không tìm được, đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 12/7/2016 thì quyết định quay về lại huyện Krông Ana, tỉnh ĐL, lúc này Y TR chở Y V bằng xe Air Blade còn Y K chở Y T bằng xe Excenter, khi chạy qua địa bàn bon Păng Sim, xã TX, huyện ĐS thì tất cả nhìn thấy anh Phạm Văn Th đang điều khiển xe Excenter BKS 12T1-08274 chạy cùng chiều vượt qua, thấy vậy Y TR nói với những người còn lại đuổi theo, Y TR chở Y V vượt lên trước, còn Y K chở Y T đuổi theo sau. Chạy được khoảng 03km thì xe của Y TR vượt lên ép xe của anh Th, đồng thời Y TR đánh tay lái sang phải chặn ngang đầu xe anh Th buộc anh Th phải dừng lại. Y TR và Y V bước xuống xe đi tới vị trí anh Th đang đứng, anh Th định quay đầu xe bỏ chạy thì Y K vừa điều khiển xe đến rồi chặn phía sau. Y K và Y T bước xuống xe, Y T cầm chiếc cờ lê đã nhặt được trước đó đi đến vị trí anh Th đang đứng. Thấy anh Th đi một mình và không phản ứng gì nên Y T lên xe Air Blade nổ máy một mình chạy lên trước cách đó khoảng 03m đến 04m hướng về huyện ĐM đợi sẵn, lúc này anh Th hoảng sợ nên đưa ba lô đang để trước xe cho Y TR rồi nói “tiền và đồ trong ba lô, các anh lấy rồi để em đi”, Y TR không cầm đồng thời tiếp tục tiến về phía anh Th. Anh Th loạng choạng lùi lại phía sau thì lúc này Y TR và Y K lấy chiếc xe mô tô của anh Th, nổ máy chạy về hướng tỉnh ĐL Y V, Y T điều khiển xe Excenter và Air Blade chạy phía sau đi về nhà tại xã Ea Na, huyện Krna, tỉnh ĐL sau đó, Y K, Y V, Y T đi bằng xe mô tô Excenter đã đi lúc đầu về nhà ở xã Ea Bông, huyện Krna còn chiếc xe cướp được để lại cho Y TR cất giấu. Do sợ bị phát hiện nên Y TR đã lấy BKS 47L1-03420 thay vào xe đã cướp của anh Th và dán đề can xe thành màu đỏ. Đến ngày 17/9/2016 khi Y TR đang sử dụng chiếc xe này lưu thông trên địa bàn buôn Sah, xã EB thì bị công an huyện Krna bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 43/HĐ-ĐG ngày 25/7/2016 kết luận: Giá trị thành tiền còn lại của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Excenter BKS 12T1-08274 là 37.100.000đ (Ba mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 60/Ctr-VKS ngày 21/11/2016 của VKSND huyện ĐS đã truy tố các bị cáo Y TR, Y K, YV, Y T về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện VKSND huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Y TR, Y K, YV, Y T về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 133 BLHS, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm n, g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS đối với Y TR. Xử phạt bị cáo Y TR từ 5 đến 6 năm tù. Đề nghị Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt: Tổng hợp Hình phạt 27 năm 03 tháng tù của Bản án số 134/2017/HSPT ngày 08/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Y TR phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 30 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/9/2016.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS đối với Y K. Xử phạt bị cáo Y K từ 4 đến 5 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt: Tổng hợp Hình phạt 10 năm 09 tháng tù của Bản án số 134/2017/HSPT ngày 08/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Y K phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 14 năm 09 tháng tù đến 15 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/7/2016

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS đối với Y. Xử phạt bị cáo YV từ 4 đến 5 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt: Tổng hợp Hình phạt 03 năm 09 tháng tù của Bản án số 04/2017/HSST ngày 04/4/2017 của Tòa án nhân dân, huyện Cư Kuin, tỉnh ĐL. Buộc bị cáo Y V phải chịu hình phạt chung của hai bản án từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2016

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 133 BLHS, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69, Điều 74 Điều 33 BLHS đối với Y Txử phạt bị cáo Y Ttù 3 đến 4 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt: Tổng hợp Hình phạt 09 năm 02 tháng tù của Bản án số 181/2017/HSPT ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh ĐL. Buộc bị cáo Y T phải chịu hình phạt chung của hai bản án từ 12 năm 02 tháng tù đến 13 năm 02 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/7/2016.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Excenter BKS 12T1-08274 số khung: 0610FY0100255, số máy G3D4E010023 đã bị các bị cáo Y TR, Y KH'Đok, YV, Y T chiếm đoạt, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Phan Trung Kh cho anh Phạm Văn Th mượn, nên Cơ quan CSĐT công an huyện ĐS đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với BKS 12 T1-08274 Y TRđã tháo biển kiểm soát nói trên và thay vào xe chiếm đoạt của anh Th, BKS 47L1-03420, hiện Y TR không xác định được đã làm mất BKS nói trên ở đâu nên Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song không có cơ sở truy tìm.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Excenter BKS 47N1-08476 và xe Hon da AirBlade không rõ BKS mà các bị cáo làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra đã xác định 02 xe mô tô trên là các bị cáo chiếm đoạt tại huyện Krông Ana và huyện Lắk hiện Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Ana đang tạm giữ các phương tiện trên để xử lý theo quy định. Riêng BKS 47L1-03420 Y TR sử dụng gắn vào chiếc xe của anh Th cũng là vật chứng trong các vụ án các bị cáo thực hiện trên địa bàn huyện Krông Ana nên Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song đã chuyển để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với chiếc cò lê 19 do Y T nhặt được rồi mang theo để sử dụng uy hiếp bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, hiện tại đã làm mất không xác định được vị trí nên cơ quan CSĐT không thể truy tìm.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh hoàn cảnh của các bị cáo thì các bị cáo Y TR, Y K, YV, Y T có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Y TR, Y K, YV, Y T không có bào chữa gì mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bản chất ham chơi lười lao động, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động chính đáng của mình nên khoảng 02 giờ ngày 12/7/2016 trên Quốc lộ 14 khu vực xã TX, huyện ĐS, tỉnh ĐN các bị cáo Y TR, Y K, YV, Y T đã áp sát xe buộc anh Th dừng xe sau đó dùng vũ lực đe dọa, uy hiếp anh Th chiếm đoạt chiếc xe mô tô Excenter BKS 12T1-08274, sau đó mang về huyện Krông Ana thay biển kiểm soát, màu sơn xe khi lưu thông trên đường thì bị bắt giữ cùng tang vật. Giá trị tính thành tiền của chiếc xe các bị cáo chiếm đoạt của anh Th là 37.100.000đ (Ba mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 BLHS. Việc VKSND huyện ĐS truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 133 BLHS quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

[3] Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Các bị cáo đều là những người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, buộc các bị cáo phải biết sức khỏe cũng như tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật điều bị trừng trị. Song do ý thức coi thường

pháp luật, động cơ vụ lợi cá nhân các bị cáo đã cố ý phạm tội một cách táo tợn và liều lĩnh, hành vi đó không những gây thiệt hại về tài sản của công dân mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Đối với vụ án ở trên có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức, các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành, vai trò của các bị cáo là như nhau nên các bị cáo phải chịu hình phạt gần bằng nhau. Riêng đối với Y TR bị cáo đã từng có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng lại không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân mà lại rủ rê lôi kéo các em của mình cùng tham gia chiếm đoạt tài sản, trong đó có Y Tsinh năm 1998 tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 và điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS nên đối với bị cáo cần có hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

[4] Xét về nhân thân của các bị cáo: HĐXX xét thấy ngoài thực hiện vụ cướp tại địa bàn huyện Đắc Song các bị cáo còn thực hiện một số vụ trộm cắp và cướp trên địa bàn một số huyện như huyện Krông Ana và huyện Cư Kuin của tỉnh ĐL; đối với bị cáo Y Tr, ngày 22 tháng 02 năm 2017 bị TAND huyện Krna xử phạt 9 năm tù về tội cướp tài sản, 03 năm 06 tháng về tội Cố ý gây thương tích, 03 năm sáu tháng về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp ba tội là 16 năm tù, ngày 4 tháng 4 năm 2017 bị TAND huyện Cư Kuin xử phạt 10 năm tù về tội Cướp tài sản, 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo Y K ngày 22 tháng 02 năm 2017 bị TAND huyện Kr xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 01 năm tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 4 tháng 4 năm 2017 bị TAND huyện Cư Kuin xử phạt 7 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo YV ngày 22 tháng 02 năm 2017 bị TAND huyện Kr xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 4 tháng 4 năm 2017 bị TAND huyện Cư Kuin xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo Y T ngày 22 tháng 02 năm 2017 bị TAND huyện Kr xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 4 tháng 4 năm 2017 bị TAND huyện Cư Kuin xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản, 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Nên HĐXX khi xét xử cần phải áp dụng Điều 51 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

Tuy nhiên cũng cần xem xét 04 bị cáo đều là người dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp, khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế, trong quá điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Đối với bị cáo Y T không xác định được ngày, tháng sinh chỉ xác định được năm sinh là 1998 nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, lấy ngày 31/12/1998 để tính ngày, tháng năm sinh cho bị cáo, như vậy khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này bị cáo Y Tuân chưa đủ tuổi thành niên cần áp dụng Điều 69, khoản 1 Điều 74 BLSH để quyết định hình phạt.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất đối với các bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Y TR, Y K, YV, Y T có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc cơ quan CSĐT công an huyện ĐS đã trả lại cho anh Phan Trung Kh chiếc xe Excenter BKS 12T1-08274 số khung: 0610FY0100255, số máy G3D4E010023.

Đối với Biển kiểm soát: 12 T1-08274, YTrăng đã làm mất nên cơ quan CSĐT công an huyện Đắc Song không có cơ sở truy tìm nên không đề cập giải quyết.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT công an huyện ĐS chuyển BKS 47L1-03420 gắn vào chiếc xe anh Th cho công an huyện Krông Ana giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc cò lê 19 do Y Tuấn đã làm mất không xác định được vị trí nên Cơ quan CSĐT không thể truy tìm nên không đề cập giải quyết.

[7] Về việc bồi thường thiệt hại: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Các bị cáo Y TR, Y K(tên gọi khác A Ma Chi Ne), YV, Y T(tên gọi khác (Y Úc) phạm tội “Cướp tài sản”.

1. 1 Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n, g khoản 1 Điều 48 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Y TR 05 (năm) năm tù

Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt: Tổng hợp hình phạt 27 năm 03 tháng tù của Bản án số 134/2017/HSPT ngày 08/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh ĐL. Buộc bị cáo Y TR phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 30 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/9/2016.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS

Xử phạt: Bị cáo Y K (tên gọi khác Ama Chi Ne) 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt: Tổng hợp hình phạt 10 năm 09 tháng tù của Bản án số 134/2017/HSPT ngày 08/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc. Buộc bị cáo Y K phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 14 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/7/2016

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS

Xử phạt: Bị cáo Y V 4 (bốn) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt: Tổng hợp hình phạt 03 năm 09 tháng tù của Bản án số 04/2017/HSST ngày 04/4/2017 của Tòa án nhân dân, huyện Cư

Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Y V phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2016

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69, khoản 1 Điều 74 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Y T (tên gọi khác Y Úc) 03 (ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt: Tổng hợp hình phạt 09 năm 02 tháng tù của Bản án số 181/2017/HSPT ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Y T phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 12 năm 02 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/7/2016.

2. *Về xử lý vật chứng*: Chấp nhận việc cơ quan CSĐT công an huyện ĐS đã trả lại cho anh Phan Trung Kh chiếc xe Excenter BKS 12T1-08274 số khung: 0610FY0100255, số máy G3D4E010023.

Đối với Biểm kiểm soát: 12 T1-08274, Y TR đã làm mất nên cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song không có cơ sở truy tìm nên không đề cập giải quyết.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song chuyển BKS 47L1-03420 gắn vào chiếc xe anh Th cho công an huyện Kr giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc cờ lê 19 Y T đã làm mất không xác định được vị trí nên Cơ quan CSĐT không thể truy tìm nên không đề cập giải quyết.

3. *Về việc bồi thường thiệt hại*: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 98, 99 BLTTHS; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Y TR, Y K, YV, Y T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đn;
- Phòng PV27 CA. tỉnh Đn;
- Sở Tư pháp tỉnh Đn;
- VKSND huyện ĐS;
- Công an huyện ĐS;
- Chi cục THADS huyện ĐS;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng